

Số: 3041/QĐ-ĐHSPHN

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả xét chuyển vào học trình độ đại học
đối với học sinh dự bị đại học năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 276/NĐ ngày 11/10/1951 của Bộ Quốc gia Giáo dục về việc thành lập Trường Sư phạm Cao cấp (nay là Trường Đại học Sư phạm Hà Nội);

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 6/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học;

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-ĐHSPHN ngày 04/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5336 /QĐ-ĐHSPHN ngày 18/12/2024 về việc thành lập Hội đồng Tuyển sinh đại học chính quy năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-DBĐHDTTW ngày 23/06/2025 về việc phê duyệt kết quả xét chuyển học sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học vào trường Đại học Sư phạm Hà Nội của Hiệu trưởng Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 22 học sinh dự bị đại học chuyển vào học trình độ đại học, hệ chính quy năm 2025 và có danh sách kèm theo.

Điều 2. Học sinh có tên tại Điều 1 phải thực hiện đầy đủ các quy định, nội quy, quy chế đào tạo của Trường ĐHSPh Hà Nội và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng chức năng, Trưởng khoa đào tạo, các đơn vị liên quan và các học sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra giáo dục;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ BỊ DÂN TỘC VÀO HỌC ĐẠI HỌC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: **3091/QĐ-ĐHSPHN** ngày **29** tháng 07 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội)

Trường: Dự bị Đại học Dân tộc Trung Ương

Stt	Họ tên	GT	Ngày sinh	Dân tộc	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng	Ngành đăng ký
1	Nông Thảo Nhi	Nữ	14/07/2006	Mông	8.3	8.7	9.1	26.0	Giáo dục chính trị
2	Đinh Thị Ngọc Hoa	Nữ	7/04/2006	Mường	9.0	8.5	9.1	26.6	Giáo dục công dân
3	Hoàng Văn Sơn	Nam	18/06/2006	Tày	8.3	9.3	9.3	26.9	GDQP và AN
4	Ma Văn Sinh	Nam	15/09/2006	Mông	8.4	8.0	8.0	24.4	GDQP và AN
5	Sì Phương Thảo	Nữ	15/07/2006	Thái	9.2	8.8	9.1	27.1	Giáo dục tiểu học
6	Đặng Mai Linh	Nữ	27/02/2006	Thái	9.1	9.0	9.5	27.6	GDTH-SP Tiếng Anh
7	Lương Tuyết Mai	Nữ	14/06/2006	Nùng	9.0	8.9	8.4	26.3	SP Địa lý
8	Hoàng Thị Thu Hằng	Nữ	12/09/2006	Tày	8.4	8.6	8.8	25.9	SP Địa lý
9	Trần Thị Hương Giang	Nữ	29/06/2006	Nùng	9.7	9.3	9.6	28.6	Sư phạm Hóa học
10	Bùi Tiến Đạt	Nam	27/02/2006	Mường	8.4	9.5	9.4	27.3	Sư phạm Lịch sử
11	Vì Thị Kim Ngân	Nữ	18/07/2006	Tày	8.6	8.4	8.5	25.5	SP Lịch sử - Địa lý
12	Hoàng Thị Hồng Diệp	Nữ	8/12/2006	Tày	8.6	8.1	7.8	24.5	Văn học
13	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	3/02/2006	Tày	8.8	8.7	8.9	26.4	Sư phạm Ngữ văn
14	Hoàng Hải Anh	Nam	3/09/2006	Nùng	8.3	8.3	9.0	25.6	SP Tin học
15	Sạch Hoàng Hải	Nam	8/02/2006	Nùng	8.3	8.7	8.2	25.2	Sư phạm Toán học
16	Nguyễn Tuyết Lan	Nữ	8/03/2006	Tày	7.2	8.3	8.4	23.9	Tâm lý học
17	Lê Anh Đức	Nam	18/06/2006	Kinh	9.0	9.6	9.8	28.3	Toán học
18	Phạm Yến Nhi	Nữ	27/08/2006	Tày	8.6	9.1	8.6	26.3	Văn học
19	Ngô Huyền Trang	Nữ	30/06/2005	Tày	8.9	8.6	8.2	25.7	Văn học
20	Lò Văn Kiệt	Nam	16/02/2006	Thái	8.9	7.8	7.0	23.7	Hóa học
21	Lục Lâm Hà	Nữ	24/03/2006	Nùng	8.0	8.2	8.0	24.1	Ngôn ngữ Anh
22	Đặng Huyền Trân	Nữ	9/07/2006	Nùng	8.7	7.7	9.3	25.8	Ngôn ngữ Anh

Danh sách này có 22 thí sinh.